TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2020/HS-ST Ngày 25- 6-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thào A Trư.

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

- Vàng A T (tên gọi khác không), sinh năm 1973, tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A S (đã chết) và bà Mùa Thị N; bị cáo có vợ là Giàng Thị N và 8 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: 01 tiền án, ngày 31/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 16/2015/HSST). Ngày 26/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/11/2007 bị UBND huyện Trạm Tấu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh (Quyết định số 528/QĐ-UB).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/01/2020, tạm giam ngày 13/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Nguyễn Kim G - Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Giàng Thị N, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Mùa A C – Công tác tại Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 10/01/2020 tại khu vực thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện Vàng A T, trú tại thôn P, xã P, huyện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra Vàng A T lấy trong túi áo khoác phía bên phải 02 gói giấy màu trắng ném xuống đường, tổ công tác đã thu giữ và kiểm tra trong 02 gói giấy Vàng A T vừa ném xuống có chứa chất bột nén màu trắng, nghi là heroine. Khai thác tại chỗ Vàng A T thừa nhận 02 gói Công an vừa thu giữ là của mình, trong các gói giấy đó có chứa heroine, T vừa mua để mang về sử dụng trên đường đi về thì bị phát hiện. Cơ quan Công an tiến hành tạm giữ đối tượng cùng các đồ vật gồm 02 gói giấy chứa chất bột nén màu trắng, 1.720.000 đồng tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, 01 chiếc túi vải, 01 áo khoác cũ, 01 xe mô tô hiệu KITAFU để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Vàng A T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 10/01/2020, T đi xe máy xuống thị xã N tìm mua điện thoại cho con gái, do không mua được điện thoại nên T quay trở về. Khoảng 21 giờ T đến khu vực thôn Bản M, xã H, thị xã N thì gặp 01 người đàn ông không quen biết gọi to hỏi "Ăn trắng không?" do T có sử dụng ma túy nên hiểu ngay người đó muốn nói "có mua heroine không?" T trả lời "có", người đàn ông hỏi lại "mua bao nhiêu?", T nói "100.000 đồng" rồi lấy tiền ra đưa và nhận 02 gói giấy chứa heroine do người đàn ông đó đưa cho sau đó cất vào túi áo khoác bên phải rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà thì bị Công an phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 26/GĐMT ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A T có tổng khối lượng là 0,3 gam, (Không phảy ba gam).

- 0,08 gam trích từ 0,3 gam chất bột nén gửi giám định là ma túy; loại heroine.

Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 32/KLGĐ ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Số tiền gửi giám định là 1.720.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Toàn bộ số tiền gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS-TT ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố bị cáo Vàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vàng A T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, 01 áo khoác cũ, 01 túi vải cũ.

- Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam heroine và các vỏ phong bì.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T nhất trí với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế, tàng trữ ma túy với số lượng nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS xử phạt bị cáo Vàng A T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm (HSST) cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với Vàng A T đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc điều tra, truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 21 giờ ngày 10/01/2020 Vàng A Thào đã mua 02 gói heroine với tổng khối lượng là 0,3 gam sau đó cất giữ để sử dụng thì bị bắt.

Vàng A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngày 31/12/2015 Vàng A T bị xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy", ngày 26/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày 10/01/2020 chưa được xóa án tích lại tiếp tục tàng trữ 0,3 gam heroine dù chỉ là cất giữ để sử dụng cho bản thân thì hành vi đó của Vàng A T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, nhân cách của người sử dụng, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, ma túy còn là nguyên nhân và điều kiện cho các tội phạm khác phát sinh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma tuý; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý của Nhà nước. Bị cáo có hai tình tiết định khung hình phạt do vậy việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cần nghiêm khắc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/12/2015 Vàng A T bị xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2018 tính đến ngày 10/01/2020 chưa được xóa án tích lại tiếp tục tàng trữ 0,3 gam heroine, tuy nhiên do tình tiết trên đã được quy định là tình tiết định

khung hình phạt (điểm a, khoản 1 Điều 249) nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh (để cai nghiện chất ma túy), bị Tòa án kết án do vậy cần phải xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần tích cực trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Do bị cáo làm nghề trồng trọt có thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về áp dụng biện pháp tư pháp:

- 0,22 gam heroine đựng trong 01 phong bì niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong đây là những đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về xử lý tài sản tạm giữ:

Trong quá trình bắt giữ bị cáo, cơ quan công an đã thu những tài sản sau:

- 01 điện thoại di động, 01 áo khoác cũ, 01 túi vải cũ, xét thấy những tài sản, đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy hiệu KITAFU biển kiểm soát 21G1- 059.76 bị cáo sử dụng để di chuyển từ nhà đến khi bị bắt giữ, chiếc xe này là tài sản chung của gia đình bị cáo, số tiền 1.720.000 đồng là tiền của gia đình bị cáo dùng để mua điện thoại cho con bị cáo đây là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Giàng Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án này bị cáo khai nhận vào ngày 10/01/2020 bị cáo mua heroine của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn Bản M, xã H, thị xã N do trời tối

nên bị cáo không nhớ không miêu tả được rõ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này cho cơ quan công an do vậy không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[5] Về án phí: Người bào chữa đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí. HĐXX thấy rằng bị cáo đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội việc miễn án phí HSST cho bị cáo sẽ không đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm nhất là tội phạm về ma túy đang gây nhức nhối trên địa bàn huyện T hiện nay do vậy cần phải buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm a,c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS:

- Xử phạt bị cáo Vàng A T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2020.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, 01 áo khoác cũ, 01 túi vải cũ.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam heroine và vỏ phong bì niêm phong; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong;

Các vật chứng, tài sản có các đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vàng A T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo Vàng A T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện Trạm Tấu ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
-CA huyện Trạm Tấu;(2b)
-THADS huyện Trạm Tấu;
- Các bị cáo (2b);
- Sở Tư pháp;
- Người bào chữa
- Chi cục hải quan Yên Bái;
- Chi cục thuế Nghĩa Văn–Trạm Tấu
-THA HS (2b) ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

đã ký

Lương Nguyễn Thắng